

T. Nguyễn
M. Lê

THÔNG BÁO

V/v đề xuất, đặt hàng đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm bổ sung Kế hoạch 2018 và xây dựng Kế hoạch năm 2019 của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Để triển khai công tác xây dựng nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bổ sung cho năm 2018 và xây dựng kế hoạch năm 2019, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo đến các Sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh; các trường Đại học và Cao đẳng, các Viện, Trung tâm nghiên cứu và các tổ chức và cá nhân tham gia đề xuất đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ (sau đây gọi là đề tài) và dự án sản xuất thử nghiệm (sau đây gọi là dự án) với các nội dung sau:

I. Căn cứ để xây dựng đề xuất, đặt hàng

- Quyết định số 1318/QĐ-BKHCN ngày 05 tháng 6 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 2016 - 2020;

- Kế hoạch số 83-KH/TU ngày 9/12/2013 của Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 11/07/2017 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

- Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, ngành, địa phương, đơn vị;

- Các yêu cầu, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh;

- Những vấn đề bức xúc, các yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trọng điểm có tính đặc thù của ngành, địa phương cần có sự tham gia, đóng góp của khoa học và công nghệ để giải quyết.

II. Nguyên tắc xây dựng đề xuất, đặt hàng

Đáp ứng các nguyên tắc xây dựng đề xuất đặt hàng quy định tại Điều 4, Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh V/v xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cụ thể như sau:

1. Có đủ căn cứ về tính cấp thiết và triển vọng đóng góp của các kết quả tạo ra vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển ngành, lĩnh vực hoặc địa phương.

2. Đáp ứng các tiêu chí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sau đây:

a) Có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội trong phạm vi tỉnh;

b) Giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ trong phạm vi tỉnh;

c) Có tính khả thi trong triển khai thực hiện đề tài, dự án.

d) Không trùng lặp về nội dung với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đã và đang thực hiện.

e) Có sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh.

3. Có địa chỉ ứng dụng cho các kết quả chính được tạo ra và được lãnh đạo các Sở, ban, ngành và các ủy ban nhân dân huyện, thành phố cam kết sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hoàn thành. Tổ chức, cơ quan ứng dụng kết quả dự kiến có đủ uy tín và năng lực để tiếp nhận và triển khai một cách hiệu quả sản phẩm tạo ra.

4. Có yêu cầu thời gian (tính từ thời điểm đặt hàng đến thời điểm có kết quả) phù hợp để bảo đảm tính khả thi cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

III. Định hướng nhiệm vụ phát triển Khoa học và Công nghệ (KH&CN) các ngành, lĩnh vực

1. Khoa học xã hội và nhân văn

- Tăng cường nghiên cứu khoa học lịch sử, văn hóa: về vùng đất, con người và truyền thống lịch sử của Bà Rịa – Vũng Tàu; bảo vệ, tôn vinh và phát huy chọn lọc, khai thác tiềm năng các giá trị văn hóa, lịch sử của địa phương.

- Nghiên cứu những vấn đề nổi bật về kinh tế - xã hội: các thế mạnh về kinh tế, vấn đề an sinh xã hội, dân tộc, tôn giáo, công tác xây dựng Đảng,... ở tỉnh trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm tổng kết thực tiễn và đề xuất chính sách, công cụ để quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, hướng đến sự phát triển bền vững của địa phương.

- Nghiên cứu đổi mới, tăng cường vai trò, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân, đẩy mạnh cải cách hành chính.

- Nghiên cứu tác động của hội nhập, của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đối với Bà Rịa – Vũng Tàu, đề xuất các giải pháp nhằm phát triển nhanh và bền vững của địa phương.

2. Khoa học và công nghệ biển

Xây dựng tiềm lực và hệ thống khoa học và công nghệ về biển; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng về biển, các giải pháp khoa học và công nghệ mới, tiên tiến phục vụ công tác khảo sát điều tra cơ bản về tài nguyên biển và ven bờ, hải đảo, dự báo và cảnh báo môi trường biển, phòng chống ô nhiễm biển, phòng tránh thiên tai, xử lý xói lở bờ biển và các ao xoáy tại các bãi tắm du lịch, bảo tồn tài nguyên biển, đa dạng sinh học biển phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển và bảo đảm an ninh quốc phòng vùng biển của tỉnh.

3. Công nghệ thông tin và truyền thông

- Xây dựng hoàn chỉnh các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin – viễn thông và Internet.

- Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, như: Trí tuệ nhân tạo (AI), Vạn vật kết nối - Internet of Things (IoT),... Xây dựng đô thị thông minh.

- Ứng dụng rộng rãi và có hiệu quả công nghệ thông tin trong các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của tỉnh.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý nhà nước, tăng cường cải cách hành chính theo mô hình chính phủ điện tử từ cấp tỉnh đến cấp xã.

4. Công nghiệp và năng lượng

- Tăng cường ứng dụng công nghệ cao, hiện đại, tiên tiến trong công nghiệp, khuyến khích phát triển sản phẩm công nghiệp chất lượng cao và công nghiệp hỗ trợ.
- Ứng dụng các dạng năng lượng mới, năng lượng tái tạo; ứng dụng các công nghệ và tăng cường sử dụng các thiết bị nhằm tiết kiệm năng lượng.

5. Tài nguyên và môi trường

- Ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong quản lý, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên gắn với bảo vệ môi trường; nâng cao năng lực công nghệ trong dự báo, quan trắc, phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường.
- Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; các giải pháp giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu tới điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.
- Phát triển công nghệ môi trường trong xử lý nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, khí thải, nhất là các điểm nóng về môi trường trên địa bàn tỉnh; ứng dụng công nghệ sản xuất sạch, công nghệ thân thiện môi trường trong sản xuất, kinh doanh; phát triển công nghệ tái chế chất thải.

6. Nông nghiệp

Ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, bảo quản, chế biến sau thu hoạch, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm theo tiêu chí quy định tại quyết định số 738/QĐ-BNN-KHCN ngày 14/3/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Hình thành khu và các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; mở rộng vùng sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản áp dụng tiêu chuẩn VietGAP và GAP khác; tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến trong bảo quản, chế biến sản phẩm sau thu hoạch.

7. Giao thông vận tải

- Triển khai các tiêu chuẩn, quy trình, quy chuẩn kỹ thuật trong quy hoạch, khảo sát, thiết kế, xây dựng, quản lý, bảo trì công trình giao thông; ứng dụng khoa học và công nghệ trong đầu tư xây dựng, quản lý bảo trì công trình giao thông; các giải pháp khoa học và công nghệ nhằm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông; xây dựng hệ thống giao thông thông minh.
- Hiện đại hóa hệ thống cảng biển, quy trình công nghệ tiên tiến khai thác cảng; tăng cường và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ Logistics, khuyến khích áp dụng mô hình quản lý chuỗi cung ứng tiên tiến, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ và tiên bộ kỹ thuật phục vụ phát triển Logistics.

8. Xây dựng

- Ứng dụng khoa học và công nghệ trong quản lý quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị, nông thôn, bảo đảm tính dân tộc, hiện đại và phát triển bền vững, trong thiết kế, thi công xây dựng nhằm tăng hiệu quả thi công và an toàn lao động.
- Tăng cường sử dụng các loại vật liệu xây dựng theo công nghệ tiên tiến, vật liệu xây không nung và các vật liệu khác thân thiện với môi trường.

9. Y- dược

- Ứng dụng, phát triển công nghệ cao trong lĩnh vực y tế; các công nghệ và kỹ thuật tiên tiến trong dự phòng, chẩn đoán và điều trị bệnh; xây dựng Bệnh viện thông minh.

- Ứng dụng các trang thiết bị hiện đại trong việc kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm và nâng cao công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe cộng đồng.

- Tăng cường kiểm soát các loại thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm và nâng cao nhận thức của người dân trong phòng bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm.

10. Giáo dục- đào tạo và dạy nghề

Tăng cường nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý giáo dục thông minh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục – đào tạo và dạy nghề; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa – hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế theo tinh thần Nghị quyết TW 8 Khóa XI.

11. Du lịch

Nghiên cứu, ứng dụng tăng cường giải pháp trong quy hoạch, tạo lập môi trường phát triển du lịch, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch, phát triển các sản phẩm du lịch chất lượng cao và trong quảng bá du lịch theo tinh thần Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 27/12/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch chất lượng cao tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2017 -2020, định hướng đến năm 2030.

12. Quốc phòng và an ninh

Nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm phục vụ công tác quốc phòng an ninh của địa phương.

IV. Trình tự, thời hạn, địa chỉ nhận Phiếu đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ

1. Sở Khoa học và Công nghệ thông báo đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ đến các Sở, ban, ngành, địa phương, các tổ chức khoa học và công nghệ trong và ngoài tỉnh để các tổ chức, cá nhân gửi đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Các tổ chức, cá nhân thực hiện đề xuất, đặt hàng theo trình tự sau:

- Các cá nhân, Viện, Trường, Trung tâm nghiên cứu, tổ chức Khoa học và công nghệ căn cứ vào định hướng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của tỉnh để trao đổi, làm việc và gửi đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ đến các Sở, ban, ngành, địa phương quản lý theo lĩnh vực của nhiệm vụ được đề xuất, đồng thời gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ theo Mẫu A-ĐXNV (và các tài liệu kèm theo nêu có).
Thời hạn: Trước ngày **15 tháng 5 năm 2018**.

- Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố:

Tự đề xuất những vấn đề khoa học và công nghệ cần được giải quyết và có thể mời chuyên gia, nhóm chuyên gia, tổ chức, cơ quan dự kiến hưởng thụ kết quả nghiên cứu tham gia xây dựng đề xuất đặt hàng; tổng hợp, lựa chọn các phiếu đề xuất khoa học và công nghệ của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên cơ sở căn cứ xác định tại Mục I của Thông báo này, quyết định lựa chọn xây dựng đặt hàng theo mẫu B1-ĐXDĐT/ĐA đối với đề tài hoặc Mẫu B2-ĐXDAXSTN đối với dự án sản xuất thử

nghiệm (đính kèm phiếu đề xuất của các tổ chức, cá nhân theo mẫu A-ĐXNV nếu nhiệm vụ xuất phát từ đề xuất của các cá nhân, tổ chức và các tài liệu kèm theo nếu có) gửi về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày **01/6/2018**.

- Phiếu đặt hàng của các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố gửi sau thời hạn nêu trên, tùy thuộc vào tính cấp thiết của nhiệm vụ sẽ được bổ sung vào danh sách đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ năm 2019 hoặc đưa vào danh mục đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ của năm tiếp theo.

- Thông báo và các mẫu biểu được đăng tải trên trang Web của Sở KH&CN tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu: <http://sokhcn.baria-vungtau.gov.vn/>, tại mục **Thông báo**.

Phiếu đề xuất nhiệm vụ, phiếu đặt hàng xin gửi về địa chỉ:

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu,
Khu Trung tâm Hành chính - Chính trị tỉnh, số 198 đường Bạch Đằng
phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Ngoài ra, đề nghị gửi kèm bản điện tử **Phiếu đề xuất, đặt hàng (file word)** đến hộp thư: quanlykhoa hocbrvt@gmail.com để phục vụ cho công tác tổng hợp.

3. Sở Khoa học và Công nghệ sẽ thông báo danh sách các đặt hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ bổ sung kế hoạch năm 2018 và xây dựng kế hoạch năm 2019 trên trang Web của Sở KH&CN tại địa chỉ: <http://sokhcn.baria-vungtau.gov.vn/>.

4. Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp đề xuất đặt hàng và tổ chức hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh để xem xét, đánh giá; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh bổ sung kế hoạch năm 2018 và xây dựng kế hoạch năm 2019.

5. Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sẽ được đăng tải tại Cổng Thông tin Điện tử của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Trang Web của Sở Khoa học và Công nghệ: <http://sokhcn.baria-vungtau.gov.vn/> và báo Bà Rịa – Vũng Tàu để tiến hành tuyển chọn hoặc giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện.

Mọi chi tiết, xin liên hệ Phòng Quản lý khoa học (Điện thoại: 02543.513.024) để được hướng dẫn cụ thể.

Rất mong nhận được sự hợp tác của quý cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các trường đại học, cao đẳng, Viện và TT NC;
- Các tổ chức KH&CN vùng Đông Nam Bộ;
- Trang Web của Sở KH&CN;
- Lưu: VP, QLKH.



Mai Thanh Quang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Tổ chức/ cá nhân đề xuất:
 - Họ và tên:
 - Đơn vị:
 - Số ĐT liên hệ:
2. Tên nhiệm vụ KH&CN:
3. Hình thức thực hiện (*Chọn một trong các hình thức: Đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; Đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn; Dự án sản xuất thử nghiệm*)
4. Mục tiêu:
5. Tính cấp thiết của nhiệm vụ khoa học và công nghệ (*tính thời sự hoặc cấp bách...*):
6. Phạm vi ảnh hưởng và tầm quan trọng của vấn đề khoa học được đặt ra trong đề xuất đặt hàng
7. Khả năng không trùng lặp của đề tài, dự án SXTN với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang được thực hiện
8. Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực (*trong và/hoặc ngoài nước: nhân lực, vật lực...*) cho việc thực hiện đề tài, dự án
9. Các nội dung chính và kết quả dự kiến:
10. Khả năng và địa chỉ áp dụng:
11. Dự kiến hiệu quả mang lại:
12. Dự kiến thời gian thực hiện (*Số tháng, bắt đầu từ...*)
13. Thông tin khác (*Chỉ áp dụng đối với dự án sản xuất thử nghiệm*):
 - 13.1 Xuất xứ hình thành:

(*Nếu là dự án sản xuất thử nghiệm cần nêu rõ: Kết quả của các đề tài khoa học và công nghệ; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc kết quả khoa học và công nghệ từ nước ngoài.*)

(*Nếu là dự án khoa học và công nghệ cần nêu rõ: Nguồn hình thành của dự án khoa học và công nghệ, tên dự án đầu tư sản xuất, các quyết định phê duyệt liên quan ...*).
 - 13.2 Khả năng huy động nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: (*Sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất...*)

....., ngày ... tháng ... năm 20...
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(*Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức*)

Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.

**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP TỈNH CỦA TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**
(Dùng cho đề tài khoa học và công nghệ)

1. Tên tổ chức đặt hàng:

- Cá nhân liên hệ:

- Số điện thoại:

2. Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

3. Lý do đề xuất: (Lưu ý:

- Nếu là đề xuất đặt hàng nhằm đáp ứng yêu cầu của Lãnh đạo Tỉnh ủy; lãnh đạo HĐND tỉnh hay lãnh đạo UBND tỉnh cần trích dẫn đầy đủ

- Nếu đặt hàng từ nguồn đề xuất của các tổ chức cá nhân cần tóm tắt ngắn gọn)

3.1 Tính cấp thiết của việc thực hiện đề tài.

3.2 Phạm vi ảnh hưởng và tầm quan trọng của vấn đề khoa học được đặt ra trong đề xuất đặt hàng

4. Mục tiêu:

5. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

6. Khả năng không trùng lặp của đề tài, dự án SXTN với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang được thực hiện

7. Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực (trong và/hoặc ngoài nước: nhân lực, vật lực...) cho việc thực hiện đề tài

8. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:

9. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:

10. Yêu cầu đối với thời gian để đạt được các kết quả:

Sở (ngành và địa phương)..... cam kết có phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO SỞ (NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG)
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP TỈNH CỦA TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**
(Dùng cho dự án SXTN)

1. Tên tổ chức đặt hàng:
 - Cá nhân liên hệ:
 - Số điện thoại:
2. Tên dự án SXTN:
3. Xuất xứ của Dự án SXTN (Từ một trong các nguồn sau: Kết quả của các đề tài; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích; kết quả KH&CN chuyển giao từ nước ngoài v.v...)
4. Lý do đề xuất: (Lưu ý:
 - Nếu là đề xuất đặt hàng nhằm đáp ứng yêu cầu của Lãnh đạo Tỉnh ủy; lãnh đạo HĐND tỉnh hay lãnh đạo UBND tỉnh cần trích dẫn đầy đủ;
 - Nếu đặt hàng từ nguồn đề xuất của các tổ chức cá nhân cần tóm tắt ngắn gọn).
- 4.1 Tính cấp thiết của việc thực hiện dự án.
- 4.2 Phạm vi ảnh hưởng và tầm quan trọng của vấn đề khoa học được đặt ra trong đề xuất đặt hàng
5. Mục tiêu:
6. Yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kỹ thuật cần đạt:
7. Khả năng không trùng lặp của dự án SXTN với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang được thực hiện
8. Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực (trong và/hoặc ngoài nước: nhân lực, vật lực...) cho việc thực hiện dự án
9. Nhu cầu thị trường (Khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hoá các sản phẩm của dự án)
10. Dự kiến tổ chức cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
11. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện:
12. Phương án huy động các nguồn lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả tạo ra (Khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)
Sở (ngành và địa phương)..... cam kết có phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO SỞ (NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG)
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.